

**TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH CÁC Ý KIẾN TẠI BÁO CÁO THẨM TRA CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN  
ĐỐI VỚI DỰ THẢO HỒ SƠ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

(Kèm theo Báo cáo số /BC- UBND ngày /4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

STT	Nội dung	Ý kiến tiếp thu, giải trình
I	<b>Nhóm chính sách 1: Hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn</b>	
1	Đề nghị xem xét điều chỉnh một số nội dung sau:	
a	Về quy mô hỗ trợ: Đối với lĩnh vực chăn nuôi, trong chăn nuôi lợn đề nghị chỉ quy định hỗ trợ chăn nuôi lợn bản địa (lợn thịt, lợn sinh sản); đề nghị bỏ quy định hỗ trợ đối với ngan, dê, do không phải là vật nuôi chủ yếu có thế mạnh của tỉnh.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa
b	Về mức hỗ trợ: Ban đề xuất điều chỉnh giảm mức hỗ trợ tối đa đối với 02 nội dung sau cho phù hợp với thực tiễn: - Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết: Giảm từ 300 triệu đồng/dự án xuống còn 150 triệu đồng/dự án. - Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết: Giảm từ 10 tỷ đồng/dự án xuống còn 5 tỷ đồng/dự án.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa nội dung và mức hỗ trợ của 2 nội dung do Ban đề nghị như sau: - Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết: "Chủ trì liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% chi phí tư vấn xây dựng liên kết, tối đa không quá 150 triệu đồng, bao gồm tư vấn, nghiên cứu để xây dựng hợp đồng liên kết, dự án liên kết, phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường". - Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết: "Dự án liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 30% vốn đầu tư máy móc trang thiết bị; xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ liên kết bao gồm: Nhà xưởng, bến bãi, kho tàng phục vụ sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Tổng mức hỗ trợ không quá 5.000 triệu đồng.

STT	Nội dung	Ý kiến tiếp thu, giải trình
2	<p>Đề xuất bỏ 03 chính sách, gồm: (1) Hỗ trợ xây dựng mô hình khuyến nông (2) Hỗ trợ đào tạo nghề, tập huấn kỹ thuật, nâng cao nghiệp vụ quản lý, kỹ thuật sản xuất, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường (3) Hỗ trợ chuyên gia, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi.</p>	<p>Nhất trí bỏ 03 chính sách như đề xuất của Ban Kinh tế ngân sách</p>
<b>II</b>	<b>Nhóm chính sách 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất hàng hóa tập trung</b>	
1	Đề nghị xem xét điều chỉnh một số nội dung sau:	
a	Đối với chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất cây trồng, sản phẩm nông nghiệp chủ lực:	
-	Đề nghị bổ sung hỗ trợ phát triển sản xuất đối với cây chè Trung du;	<p>Đề nghị giữ nguyên như dự thảo đã trình. Lý do: Căn cứ Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp, được cụ thể hóa bằng Kế hoạch số 775/KH-UBND ngày 25/12/2020 về Phát triển chế biến sản phẩm chè và miễn dong trên địa bàn tỉnh Bắc giai đoạn 2020 - 2025, trong đó mục tiêu của Đề án chỉ phát triển mở rộng diện tích chè Shan tuyết trồng mới là 453 ha, không trồng mới để mở rộng diện tích chè Trung du và chỉ thâm canh, cải tạo. Bên cạnh đó, đối với chè Trung du, nếu hình thành các liên kết theo chuỗi giá trị các chủ trì liên kết sẽ đề xuất áp dụng chính sách quy định tại nhóm chính sách 1 của dự thảo Quy định (Hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn) khi dự án liên kết đó đủ các yêu cầu theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 của dự thảo Quy định của Nghị quyết.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tiếp thu, giải trình
-	Đối với cơ sở sản xuất miền dong, đề nghị nâng công suất tối thiểu từ 60 tấn lên 80 tấn miền dong/năm cho phù hợp với thực tiễn.	Nhất trí với nội dung nâng công suất tối thiểu từ 60 tấn lên 80 tấn miền dong/năm.
b	Đối với chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi:	
-	Đối với hỗ trợ phối giống nhân tạo trâu, bò sinh sản: Trong dự thảo nghị quyết chưa quy định điều kiện về quy mô hỗ trợ; nội dung hỗ trợ phối giống trâu, bò sinh sản chưa phù hợp dẫn đến việc hướng dẫn và tổ chức thực hiện, thủ tục hồ sơ thanh toán sẽ rất khó khăn. Ban đề xuất bổ sung quy mô tối thiểu chăn nuôi trâu, bò cái sinh sản; điều kiện, nội dung, phương thức hỗ trợ phối giống nhân tạo trâu, bò sinh như sau: (chi tiết tại Báo cáo Thẩm tra)	<p>- Về điều kiện và quy mô hỗ trợ: Tiếp thu, bổ sung như ý kiến đề xuất của Ban.</p> <p>- Đối với nội dung và mức hỗ trợ: Nhất trí với ý kiến đề xuất của Ban và đề nghị bổ sung nội dung, cụ thể như sau: " Hỗ trợ 100% chi phí phối giống thụ tinh nhân tạo trâu, bò sinh sản, nhưng không quá 690.000 đồng/01 lần trâu, bò cái phối giống đạt". Lý do: Để có cơ sở hỗ trợ cụ thể và đồng nhất về mức giá hỗ trợ chung trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Về phương thức hỗ trợ: Đề nghị sửa "...hỗ trợ chăn nuôi trâu, bò cái sinh sản" thành "... hỗ trợ phối giống nhân tạo cho trâu, bò sinh sản"</p>
c	Đối với chính sách hỗ trợ sản xuất lâm nghiệp: Ban nhất trí quy định nội dung hỗ trợ tía thưa rừng trồng, do thực tế việc quản lý rừng sau khi hỗ trợ là rất khó khăn do người dân không thực hiện cam kết giữ rừng khi được giá, mặt khác, tỉnh đã có chính sách hỗ trợ cơ sở chế biến lâm nghiệp.	Nhất trí bỏ nội dung: Tía thưa rừng trồng như đề xuất của Ban
d	Về chính sách hỗ trợ quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường:	

STT	Nội dung	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	<p>Đối với chính sách hỗ trợ tín dụng, trong dự thảo nghị quyết quy định giữ nguyên như Nghị quyết số 10 của HĐND tỉnh. Tuy nhiên, chưa quy định hỗ trợ lãi suất vốn vay đối với sản xuất sản phẩm nông nghiệp, hỗ trợ lãi suất vốn vay để phát triển chăn nuôi trâu, bò cái sinh sản, nên cơ bản các doanh nghiệp, hợp tác xã, thành viên hợp tác xã không tiếp cận được chính sách hỗ trợ. Ban đề nghị UBND tỉnh bổ sung quy định chính sách hỗ trợ tín dụng đối với đối tượng là hợp tác xã vay vốn để tổ chức sản xuất sản nông nghiệp hàng hóa, sản phẩm OCOP; bổ sung đối tượng là hộ gia đình, cá nhân vay vốn để mua trâu, bò cái sinh sản và quy định thành một chính sách riêng trong nghị quyết; bỏ quy định đối tượng là doanh nghiệp, do đã được hỗ trợ tín dụng tại Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa</p>
đ	<p>Đối với chính sách hỗ trợ Chương trình mỗi xã phường một sản phẩm (OCOP). Ban đề xuất quy định lại chính sách hỗ trợ sản phẩm OCOP đạt chuẩn, chỉ quy định hỗ trợ đối với sản phẩm được công nhận lại đạt 3, 4, 5 sao và có sản phẩm tăng tối thiểu gấp 2 lần so với quy mô lần đầu và những sản phẩm được nâng hạng sao. Mức hỗ trợ Ban đề xuất: Sản phẩm được công nhận lại đạt 3, 4, 5 sao, hỗ trợ 20 triệu đồng; sản phẩm nâng hạng từ 3 sao lên 4 sao, hỗ trợ 30 triệu đồng; từ 3 sao lên 5 sao, từ 4 sao lên 5 sao hỗ trợ 50 triệu đồng.</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa như đề xuất của Ban</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tiếp thu, giải trình
2	Đề xuất bỏ 03 chính sách hỗ trợ, gồm: (1) Hỗ trợ sản xuất nông, lâm nghiệp theo tiêu chuẩn, quy chuẩn trong nước và quốc tế (2) Hỗ trợ phát triển nông lâm nghiệp gắn với du lịch (3) Hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn.	<p>- Nhất trí bỏ 02 chính sách hỗ trợ, gồm: (*) Hỗ trợ phát triển nông lâm nghiệp gắn với du lịch (**) Hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn.</p> <p>- Không nhất trí bỏ đối với chính sách hỗ trợ " Hỗ trợ sản xuất nông, lâm nghiệp theo tiêu chuẩn, quy chuẩn trong nước và quốc tế". Lý do: <i>(Chi tiết trình bày tại phần ghi chú).</i></p>
3	Về tên nhóm chính sách 2: Đề nghị chỉnh sửa thành: “Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa gắn với liên kết theo chuỗi giá trị” cho phù hợp với mục tiêu Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa
<b>III</b>	<b>Nhóm chính sách 3: Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã</b>	
1	Đề xuất bỏ 02 chính sách hỗ trợ, gồm: Hỗ trợ thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể và bỏ quy định hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm quy định tại mục 1 và mục 3 của dự thảo nghị quyết	Đã tiếp thu, chỉnh sửa
2	Về tên chính sách 3: Đề nghị sửa thành: “Chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực cho khu vực kinh tế tập thể” để phù hợp với nội dung hỗ trợ.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa
<b>IV</b>	<b>Về tên và bố cục dự thảo nghị quyết</b>	
1	Tên dự thảo nghị quyết: Đề nghị chỉnh sửa thành: “Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa gắn với liên kết theo chuỗi giá trị; hỗ trợ nâng cao năng lực cho khu vực kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn” cho phù hợp với các mục tiêu Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa

STT	Nội dung	Ý kiến tiếp thu, giải trình
2	Về bố cục dự thảo nghị quyết: Đề nghị điều chỉnh bố cục Quy định kèm theo dự thảo nghị quyết như bản kèm theo Báo cáo thẩm tra.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa

### Ghi chú:

Lý do đề nghị giữ lại chính sách **Hỗ trợ sản xuất nông lâm nghiệp theo tiêu chuẩn, quy chuẩn trong nước và quốc tế**

- Những năm gần đây, do nhu cầu tiêu thụ nông sản, thực phẩm đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, sản phẩm hữu cơ ngày một tăng; sản phẩm nông nghiệp đưa vào các trung tâm thương mại, siêu thị, chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn bắt buộc phải có chứng nhận tiêu chuẩn, quy chuẩn về an toàn thực phẩm (theo quy định của Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn thực phẩm). Tại Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung giai đoạn 2021 - 2025 đã xác định nhiệm vụ tập trung phát triển các vùng nguyên liệu cây ăn quả, chè và cây dong riềng có từ 50% diện tích trở lên được cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn hữu cơ, VietGap...

Với chỉ tiêu giao về sản xuất đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm là rất lớn, nhưng trên thực tế phần lớn các cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh là cơ sở nhỏ lẻ,... Ví dụ, đối với cây cam quýt, đối tượng là HTX thì đa phần đã có chứng nhận cơ sở sản xuất đủ điều kiện ATTP nhưng diện tích sản xuất của các HTX không nhiều (cả tỉnh có trên 3.000 ha cam quýt, diện tích sản xuất của các HTX chưa đến 100 ha, như vậy đối tượng cơ sở sản xuất nhỏ lẻ trên 2.900ha, để được cấp Giấy chứng nhận các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ phải tổ chức lại sản xuất, liên kết nhiều hộ thì mới cấp được giấy chứng nhận về an toàn thực phẩm; các hợp tác xã chủ yếu là thành lập mới, do vậy nguồn kinh phí để hoạt động của HTX hầu hết là không có; năng lực của các HTX còn nhiều hạn chế, các hồ sơ thủ tục, các quy định về sản xuất đảm bảo theo tiêu chuẩn, quy chuẩn về an toàn thực phẩm không tự làm được chủ yếu là nhờ sự hỗ trợ của cơ quan chuyên môn của huyện, của tỉnh; nên chính sách hỗ trợ về chính nhận cơ sở sản xuất đủ điều kiện ATTP mặc dù thấp nhưng cũng phần nào hỗ trợ để khuyến khích cơ sở sản xuất khi thực hiện các quy định về Luật ATTP.

- Bên cạnh đó, chính sách hỗ trợ sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn về an toàn thực phẩm (như VietGAP, hữu cơ, GlobalGAP...) với kinh phí khá cao, cộng thêm phần doanh nghiệp, cơ sở sản xuất phải bổ sung khi thu mua sản phẩm đủ điều kiện về chất lượng, ATTP, việc ban hành chính sách là để giảm bớt chi phí đầu tư ban đầu, khuyến khích doanh nghiệp, HTX tham gia chủ trì liên kết, hình thành liên kết theo chuỗi giá trị.

- Như vậy, việc ban hành chính sách hỗ trợ cho cơ sở sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn là thực sự cần thiết để giảm bớt chi phí đầu vào cho các cơ sở sản xuất khi liên kết sản xuất để cung ứng sản phẩm đáp ứng yêu cầu của các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn phục vụ trong nước và xuất khẩu từ đó khuyến khích các doanh nghiệp, HTX đầu tư vào nông nghiệp nông thôn để hình thành các chuỗi liên kết, mở rộng các vùng sản xuất hàng hóa.